

A. CÁC CẤP ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG

I. Phần Đọc - hiểu

1. Nghị luận

Nhận biết:

- Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.
- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, biện pháp tu từ,...

Thông hiểu:

- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.
- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.

Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích.
- Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.

Vận dụng cao:

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.
- Liên hệ với thực tiễn.

2. Sử thi

Nhận biết:

- Xác định được không gian - thời gian, đề tài, cốt truyện, chi tiết, sự việc tiêu biểu.
- Nhận diện phương thức biểu đạt, người kể chuyện, hệ thống nhân vật, biện pháp nghệ thuật,...của văn bản/đoạn trích.

Thông hiểu:

- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, bút pháp nghệ thuật,...
- Hiểu một số đặc điểm của sử thi được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích.
- Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.

Vận dụng cao:

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.
- So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn.

II. Phần Viết

Bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.

Nhận biết:

- Xác định được kiểu bài nghị luận, cách thức trình bày bài văn.
- Nêu được thói quen hay quan niệm cần từ bỏ.
- Xác định được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen/quan niệm), đối tượng nghị luận (người/những người mang thói quen/quan niệm tiêu cực cần từ bỏ).

Thông hiểu:

- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp. Mô tả, lí giải được những khía cạnh mang tính tiêu cực, bất lợi của thói quen, quan niệm.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về thói quen hay quan niệm cần từ bỏ.
- Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm.

Vận dụng cao:

- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về thói quen, quan niệm cần từ bỏ.
- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.

B. CẤU TRÚC ĐỀ

I. Phần Đọc - hiểu: 6 điểm

- Các văn bản/đoạn trích nghị luận, sử thi (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).
- Gồm 7 câu hỏi tự luận.

II. Phần Viết: 4 điểm

Bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm (khoảng 500 chữ).

C. ĐỀ MINH HỌA

Đề 1:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

SỰ TRUNG THỰC CỦA TRÍ THỨC

Theo nghĩa truyền thống, kẻ sĩ là một người có học. Có học nên biết lẽ phải trái để “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Cái dũng của họ không phải cái dũng chém tướng đoạt thành mà là hệ quả của cái trí, nhằm làm sáng tỏ đạo thánh hiền. Đó là một công việc khó khăn, thậm chí nguy hiểm.

Không phải lúc nào cũng có một Chu Văn An trước sự lộng hành của đám sủng thần, dám dâng thất trăm só và sau khi bị khước từ, kiên quyết từ quan về dạy học.

Không phải lúc nào cũng có anh em thái sử Bá thời Xuân Thu. Thôi Trữ sau khi giết vua Tề, ra lệnh cho thái sử Bá phải ghi vào sử: “Tề Trang Công bị bạo bệnh mà chết”. Bá ghi: “Năm Ất Hợi, tháng Năm, Thôi Trữ giết vua”. Thôi Trữ nổi giận, lôi Bá ra chém. Bá có ba người em. Hai người noi gương anh đều bị chém. Người em út vẫn điềm nhiên viết: “Năm Ất Hợi, tháng Năm, Thôi Trữ giết vua”. Trữ quát: “Ba anh người đều đã bị chém, người không sợ sao?” Người này nói: “Việc của quan thái sử là ghi lại sự thật, nếu xuyên tạc thì bị chết chém còn hơn”.

Nhưng không hiểu sao tôi vẫn không thích từ “kẻ sĩ” lắm. Có lẽ do màu sắc hơi “hoài cổ” của nó chăng? Đạo thánh hiền quả là cao quý và đáng trân trọng nhưng nó là một cái gì đã có. Kẻ sĩ thời nay chính là những trí thức do tính rộng mở của từ này. Nhất là vào thời đại nền kinh tế tri thức phát triển với sự bùng nổ của khoa học, đặc biệt ngành tin học. Người trí thức không những tôn trọng thánh hiền mà còn là kẻ dám mày mò vào

cõi không biết, đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai.

Một nước đang phát triển như nước ta cần nhanh chóng đào tạo một đội ngũ trí thức đông đảo để khởi tụt hậu. Muốn vậy chúng ta phải lập cho được một môi trường lành mạnh trên nền tảng sự trung thực trí thức. Ít lâu nay báo chí nói nhiều đến nạn bằng giả. Đó là một hiện tượng xã hội nghiêm trọng, cần phải loại bỏ. Nhưng theo tôi, nó không nghiêm trọng bằng hội chứng “bằng thật, người giả” vì hội chứng này có nguy cơ gây sự lẫn lộn trong hệ giá trị và làm ô nhiễm môi trường đạo đức một xã hội trung thực, trong đó thật/ giả phải được phân định rạch ròi và minh bạch. Chúng ta thường nói nhiều đến tài năng và trí thức. Nhưng tài năng và trí thức chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực.

(Trích từ *Đối thoại với đời & thơ*, Lê Đạt, NXB Trẻ, 2008, tr.14-15)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản là gì?

Câu 2. Theo nghĩa truyền thống, kẻ sĩ là người như thế nào?

Câu 3. Việc dẫn lại câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá thời Xuân Thu trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 4. Nêu cách hiểu của anh/chị về hội chứng “bằng thật, người giả” được tác giả đề cập trong văn bản.

Câu 5. Anh/Chị hiểu như thế nào về quan niệm của tác giả: *Người trí thức không những tôn trọng thánh hiền mà còn là kẻ dám mảy mò vào cõi không biết, đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai?*

Câu 6. Vì sao tác giả cho rằng: *“tài năng chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực”*?

Câu 7. Ngoài phẩm chất trung thực, theo anh/chị, người trí thức trong thời đại 4.0 còn cần có thêm những phẩm chất nào?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Giới trẻ nói chung và học sinh nói riêng đang có xu hướng thể hiện bản thân thiếu trung thực trên mạng xã hội.

Anh/Chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 500 chữ) thuyết phục các bạn học sinh thể hiện bản thân đúng đắn, trung thực trong môi trường mạng xã hội hiện nay.

.....

Đề 2:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

XING NHÃ

Xinh Nhã là con trai của ông bà Gia-rơ-Kốt và Hơ -bia-Đá. Do ghen ghét đố kỵ nên Gia -rơ Bú đã giết cha của Xing Nhã và bắt mẹ của Xing Nhã làm nô lệ. Biết được sự thật này, Xing Nhã đi tìm Gia -rơ Bú để trả thù.

Hơi men vào, mặt Xing Nhã càng đẹp. Thật như người đẹp hay có thóc Bước đi của Xing Nhã trên sàn làm cho xà ngang xà dọc của nhà Gia -rơ Bú rung rinh.

.....

Xinh Nhã – Ở Gia rơ Bú. Lấy chiếc khiên và cái đao của mày ra đây, múa cho tao xem thử.

Gia -rơ Bú (mới giờ lên, khiên đao đã bị vỡ từng mảnh) – Ô Giàng Tại sao khiên đao của ta lại thế này?

Xinh Nhã – Mày già rồi thì khiên đao cũng già rồi. Nào, bảy anh em của mày hãy ra xem khiên đao của ta để ngoài cổng làng đi.

Trên trời mây đen to hơn ngọn núi. Sét rống ì ầm. Cổng làng của Gia-rơ Bú nghiêng hẳn về một phía.

Gia – rơ Bú (tức chửi) – Thằng Xinh Nhã ma quỷ đã làm ngã cổng của nhà ta rồi.

Xinh Nhã – Ô Gia – rơ Bú. Bảy anh em nhà mày hãy đến đỡ chiếc khiên và cây đao của tao đi.

Gia – rơ Bú uốn mình, hai tay thả xuống lỏng lẻo như sợi dây khoai khô, nắm lấy quai khiên. Gia – rơ Bú cố giờ lên, mồ hôi chảy đầy trán đầy ngực, nhưng chiếc khiên vẫn cứ nằm im như người đương ngủ say. Năm đứa em của Gia – rơ Bú xúm nhau bê lên, chiếc khiên vẫn cứ nằm nguyên một chỗ. Pơ – rong Mung bước tới, chàng cúi xuống, cố giờ lên, cao lên, nhưng chiếc khiên vẫn không nhấc lên được. Xinh Nhã từ từ bước tới. Chàng cầm chiếc khiên giờ cao lên trời và múa. Xinh Nhã múa phía trước, một mái tranh bay theo gió, múa phía sau, một mái nhà bay theo bão. Nhà Gia – rơ Bú nghiêng đằng tây, ngả đằng đông. Gió từ núi Mơ – đan tới, bão từ núi Hơ – mu đến, thổi xô nhà cửa của làng Gia – rơ Bú. Gà heo bay như lá rụng. Nước suối dâng, trôi cả gà, lợn, trâu bò và nô lệ của Gia – rơ Bú.

Gia – rơ Bú (hoảng khiếp gọi) – Ô Hơ – bia Blao. Em đến bảo Xing Nhã ngừng múa khiên đi. Tôi không bắt mẹ nó nữa đâu. Tôi sẽ trả bảy trai gái, nô lệ và của cải của cha nó.

Hơ – bia Blao (vùng vằng) – Tôi không đi, anh đừng lừa tôi.

Gia - rơ Bú – Nếu tôi lừa em, em sẽ lấy hết của cải trong nhà tôi và tôi sẽ trở thành người tôi tớ giữ gà lợn cho em.

Hơ – bia – Blao mặc một chiếc váy dài phủ gót. Cổ chân nàng đeo một chiếc vòng vàng óng như sao. Từ cột bè đằng trước, nàng chạy tới chốc Xinh Nhã đang múa, nàng níu lấy đuôi khó của chàng.

Xing Nhã (vội quay lại) – Ai đấy?

Hơ – bia Blao – Em là Hơ – bia Blao đây.

Xinh Nhã - Ủa, em tới đây làm gì?

Hơ – bia Blao – Gia – rơ Bú bảo anh đừng múa nữa. Những tôi tớ và nô lệ của Gia – rơ Bú ngã sập như cây tranh, cây lách ngập nước lũ. Họ chịu trả lại mẹ và của cải cho anh rồi đó.

Xinh Nhã hạ chiếc khiên. Trời ngừng gió. Nắng hanh. Bầy chim két, chim kơ - tuôn ăn quả xanh trên cành, lại kêu róc rết.

Gia – rơ Bú – Tôi sẽ trả lại hết của cải cả cha anh.

Cuối cùng đôi bên chỉ còn Pơ – rong Mung và Xinh Nhã đánh nhau. Ông Gổn ở trên trời vén từng lớp mây đen trắng nhìn theo không chớp mắt. Hai người đánh nhau bảy ngày bảy đêm. Gió, bão, mây, mưa sấm chớp trên trời. Ông Gổn đứng ở giữa. Khi thấy Xing Nhã mạnh thì ông bớt sức Xinh Nhã đi, khi thấy Pơ – rong Mung có sức hơn, thì ông lại tăng sức cho Xinh Nhã.

Rồi khi Hơ – bia – Blao đang bối rối thì ông Gổn hất tay đao của nàng, giết chết Gia – rơ Bú.

Xinh Nhã – Ô mẹ. Ô em Hơ – bia Blao. Chúng ta đi về buôn của Gia – rơ Bú lấy trâu, bò, chiêng, ché dẫn bảy nô lệ của nó về làng đi. Nô lệ đứng đó đây các anh muốn trở về với chúng tôi hay muốn ở lại buôn cũ?

Nô lệ - Chúng tôi xin theo ông.

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

Câu 2. Xác định thể loại của văn bản.

Câu 3. Văn bản trên xoay quanh biến cố trọng đại nào?

Câu 4. Các hành động của nhân vật trong đoạn văn trên được sắp xếp theo trật tự nào? Tác dụng của việc sắp xếp đó?

Xình Nhã từ từ bước tới. Chàng cầm chiếc khiên giơ cao lên trời và múa. Xình Nhã múa phía trước, một mái tranh bay theo gió, múa phía sau, một mái nhà bay theo bão. Nhà Gia – rơ Bú nghiêng đằng tây, ngả đằng đông. Gió từ núi Mơ – đan tới, bão từ núi Hơ – mu đến, thổi xô nhà cửa của làng Gia – rơ Bú. Gà heo bay như lá rụng. Nước suối dâng, trôi cả gà, lợn, trâu bò và nô lệ của Gia – rơ Bú.

Câu 5. Nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả dân gian qua văn bản trên là gì?

Câu 6. Anh/Chị có nhận xét gì trước quan niệm của người Tây Nguyên về người anh hùng thể hiện trong văn bản trên?

Câu 7. Anh/Chị rút ra được thông điệp gì sau khi đọc văn bản trên?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn ngắn (khoảng 500 chữ) thuyết phục một bộ phận thanh niên hiện nay từ bỏ quan niệm coi thường, thậm chí lãng quên các giá trị văn hóa dân gian của dân tộc.

-----Hết-----